

Ngày: 22-5-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUÔNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đới Xuân Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Pờ Pó Chừ
- Ông Giàng A Lình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu  
tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Tổng Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở UBND xã Tá Bạ, huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST- HS ngày 08/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thàng Mò N - Sinh năm 19xx.

Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thàng A L (đã chết) và bà Vàng Phu L1-sinh năm 19xx; Bị cáo có chồng là Pờ Xê C - sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Ga C1 - sinh năm 19xx. (Vắng mặt)

Trú tại: Bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

+ Anh Vàng Phì B - sinh năm 19xx. (Vắng mặt)

Trú tại: Bản P, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

+ Anh Vàng Hừ B1 - sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Trú tại: Bản H, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nông Thị Minh Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Bà Pờ Phí Xó - sinh năm 2004

Trú tại: Bản Tá Bạ, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/12/2023, trên đường đi lấy Bng chít về tại khu vực gần bản Hà Xi, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, Thành Mò N đã gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt 03 gói Heroine với giá 150.000 đồng để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, N một mình đi bộ về nhà của Vàng Hừ B, sinh năm 1992, thuộc bản Hà Xi, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè để nghỉ nhờ tại đó. Khi về đến nhà của B, N đã lấy 03 gói Heroine nêu trên ra chia thành 04 gói nhỏ, rồi đem cất giấu vào trong túi áo ngực mà N đang mặc trên người (trong quá trình chia Heroine, N đã lấy một ít ra sử dụng hết).

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi N đang ở nhà Hừ B cùng với Vàng Phi B, sinh năm 1991, trú tại: bản Pha Bu, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè thì có Phán Gạ C1, sinh năm 1985, trú tại: bản T, xã P, huyện Mường Tè đến hỏi mua Heroine của N và được N đồng ý bán cho C1 01 gói Heroine với giá 60.000 đồng (quá trình mua bán Heroine giữa N và C1, Vàng Phi B không biết và không liên quan hành vi phạm tội).

Sau khi mua được Heroine, C1 đã đi đến khu vực cầu bê tông thuộc bản Hà Xi, xã Pa Ủ để sử dụng bằng hình thức hít. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi C1 vừa sử dụng xong gói Heroine thì bị tổ công tác Công an xã Pa Ủ phát hiện, lập biên bản sự việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ lời khai của Phán Gạ C1, vào hồi 00 giờ 15 phút ngày 29/12/2023, tại nhà ở nêu trên của Vàng Hừ B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thành Mò N. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện, thu giữ tại áo ngực của Thành Mò N 03 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và thu giữ tại túi quần bên phải của N đang mặc 03 tờ tiền, mỗi tờ đều có mệnh giá 20.000 đồng là tiền do bán Heroine cho Phán Gạ C1 mà có. Tại đây, Thành Mò N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 142/KLGD ngày 29/12/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè, đã kết luận: 03 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Thành Mò N có tổng khối lượng là 0,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số 97/GĐ-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01; Mẫu 02; Mẫu 03) gửi giám định là ma túy; loại: Heroine...

Tại bản kết luận giám định số 98/GĐ-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng số tiền 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam bao gồm 03 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) có các mã số hiệu lần lượt là: XQ 17191072; AN 21081675; XC 20814391 gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-MT ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu đã truy tố Thành Mò N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thành Mò N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Thành Mò N mức án từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 03 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Tè, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo Thàng Mò N tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2023, tại nhà ở của Vàng Hừ B thuộc bản Hà Xi, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Thàng Mò N đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine với giá 60.000 đồng cho Phản Gạ C1 để C1 sử dụng.

Ngoài ra, vào hồi 00 giờ 15 phút ngày 29/12/2023, cũng tại địa điểm nêu trên, N còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine để sử dụng và bán lẻ kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật. Số Heroine này có chung nguồn gốc với số Heroine đã bán cho Phản Gạ C1. Như vậy, Thàng Mò N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép Heroine với tổng khối lượng là 0,2 gam.

Bị cáo Thàng Mò N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về mua bán các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mua bán trái phép 0,2 gam Heroine để kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nên không được chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Thành Mò N chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Do bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 0,2 gam Heroine Cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, việc gửi mẫu vật đi giám định là phù hợp với quy định của pháp luật. 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng thu giữ của Phấn Gạ C1 là vật C1 đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 03 mảnh nilon màu hồng Thành Mò N đã sử dụng để gói ma túy đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Số tiền 60.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền bị cáo bán Heroine mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt mà theo lời khai đó là người đã bán Heroine cho bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

Đối với Phấn Gạ C1: Quá trình điều tra xác định, C1 đã sử dụng hết Heroine nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Do đó, Công an huyện Mường Tè

đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Vàng Hừ B và Vàng Phì B: Qua quá trình điều tra đã xác định Hừ B và Phì B không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý đối với Hừ B và Phì B.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo. Nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Thành Mò N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Thành Mò N 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 03 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng thu giữ của bị cáo Thành Mò N.  
*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè được lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024)*
4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Tè;
- Công an huyện Mường Tè;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoài Xuân Huy**

